

THÓI QUEN HỌC VÀ SỬ DỤNG KẾT HỢP TỪ TRONG BÀI VIẾT CỦA SINH VIÊN KHOA TIẾNG ANH – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Xuân Quỳnh*

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Nhận bài: 28/09/2021; Hoàn thành phản biện: 23/11/2021; Duyệt đăng: 24/12/2021

Tóm tắt: Việc sử dụng kết hợp từ là chỉ báo quan trọng cho biết trình độ ngoại ngữ của người học, nhưng lại gây nhiều khó khăn khi học và sử dụng. Nghiên cứu này tìm hiểu các thói quen học và sử dụng kết hợp từ (collocation) trong bài viết thông qua khảo sát 95 sinh viên năm 2 khoa Tiếng Anh – Đại học Ngoại ngữ Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhóm sinh viên có kỹ năng viết tốt thường có những thói quen học và sử dụng kết hợp từ hiệu quả, đặc biệt là chủ động học kết hợp từ. Họ chủ động tìm kết hợp từ phù hợp cho từng chủ đề bài viết, biết chọn lọc và kiểm tra kết hợp từ đã sử dụng. Nghiên cứu đưa ra một số đề xuất để làm cơ sở tham khảo cho việc dạy và học kết hợp từ.

Từ khóa: Kết hợp từ, kỹ năng viết, học Tiếng Anh

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu về các thói quen học và sử dụng từ vựng trong học ngôn ngữ của người học là một chủ đề rất quan trọng bởi đây là cơ sở để các nhà giáo dục nắm bắt cách học của người học, từ đó định hướng cho họ các chiến thuật học tập hiệu quả hơn. Cho tới nay, nhiều nghiên cứu đã thống nhất rằng việc học ngôn ngữ thực chất là học các kết hợp từ thay vì học các từ vựng đơn lẻ (Schmitt, 2004; Wray, 2002). Việc sử dụng các kết hợp từ là chỉ báo quan trọng cho thấy người học đang ở trình độ nào, có thể sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và trôi chảy hay không. Tuy nhiên, không giống như người bản xứ, người học tiếng Anh thường gặp khó khăn trong việc xác định đâu là các kết hợp từ thường gặp để ghi nhớ và tái sử dụng. Do đó họ buộc phải sử dụng nhiều chiến thuật khi sử dụng ngôn ngữ, như ghép từng chữ lại với nhau, với hi vọng là nói và viết ở mức có thể hiểu và chấp nhận được (Durrant & Schmitt, 2009). Bài viết và bài nói của người học ngoại ngữ, vì lẽ đó, thiếu tính thành ngữ (idiomaticity) cần có so với một bài viết và bài nói tự nhiên của người bản xứ.

Ở bậc Đại học, kỹ năng viết được xem là một trong những kỹ năng khó, do hình thức học và kiểm tra đánh giá từ các cấp học phổ thông đều không chú trọng đến kỹ năng viết luận mà thay vào đó là hình thức trắc nghiệm với câu trả lời có sẵn. Chính vì lẽ đó, học phần Viết ở Khoa Tiếng Anh, Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế (ĐHNN Huế) luôn là một trong những học phần gây nhiều khó khăn cho sinh viên nhất. Bên cạnh đó, hiện nay, số lượng sinh viên mỗi lớp học phần tương đối đông, trung bình mỗi lớp học phần Viết lên đến 50 sinh viên nên việc tổ chức các hoạt động viết luận tại nhà và tự học là hết sức cần thiết. Sinh viên thường được trao quyền chủ động viết bài, tự phát triển kỹ năng tìm kiếm thông tin, kiểm chứng thông tin và thậm chí tự kiểm tra những chủ điểm ngữ pháp, từ vựng, câu văn sử dụng trong bài viết của mình mà

* Email: nxquynh@hueuni.edu.vn

không cần đến sự hỗ trợ của giảng viên. Sự chủ động này mang đến cho người học tính tích cực tìm tòi, khám phá, nhưng cũng đồng thời gây khó khăn bởi sinh viên chưa thực sự được trang bị những kỹ năng cần thiết để tự viết bài.

Với tầm quan trọng của việc sử dụng kết hợp từ trong bài viết và những thách thức mà sinh viên phải đối mặt khi chủ động viết bài, việc nghiên cứu về việc sử dụng kết hợp từ của người học có một ý nghĩa thực tiễn rất lớn. Tuy nhiên, các nghiên cứu về việc sử dụng kết hợp từ ở các trong và ngoài nước vẫn còn khá hạn chế. Các nghiên cứu về kết hợp từ chủ yếu tập trung vào một số khía cạnh riêng lẻ và đang thiếu các nghiên cứu tìm hiểu đầy đủ và bao quát về thói quen sử dụng từ này. Chẳng hạn như, một số tác giả nghiên cứu kết hợp từ thông qua khối ngữ liệu (Daskalovska, 2015; Pavičić Takač, 2013) hoặc thực nghiệm dịch thuật (Bruton, 2007; Laufer & Girsai, 2008). Bên cạnh đó, có rất ít các nghiên cứu thiết kế theo hướng so sánh các thói quen học và sử dụng kết hợp từ giữa nhóm sinh viên có kỹ năng viết tốt với các nhóm sinh viên khác, qua đó có cơ sở đưa ra các khuyến cáo phù hợp đối với người học. Chính vì vậy, nghiên cứu này tập trung khai thác những thói quen liên quan tới việc sử dụng kết hợp từ của các nhóm sinh viên khác nhau trước, trong, và sau khi hoàn thành bài viết để bổ sung vào cơ sở lý thuyết liên quan đến chủ đề nghiên cứu về kết hợp từ hiện nay. Nghiên cứu này tập trung vào việc giải quyết câu hỏi nghiên cứu: Sinh viên năm 2 khoa tiếng Anh - ĐHNN Huế phản hồi như thế nào về các thói quen học và sử dụng kết hợp từ trong bài viết tại nhà? Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở cho việc dạy và học kết hợp từ, giúp nâng cao chất lượng bài viết cũng như bồi dưỡng kỹ năng tự học và tự kiểm tra kết hợp từ ở sinh viên.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm về kết hợp từ

Kết hợp từ (collocation) của một ngôn ngữ là sự kết hợp các từ theo thói quen, quy ước sử dụng của người bản xứ. Các từ ngữ này không tuân theo quy luật nào cụ thể mà chỉ có người bản xứ mới biết những từ nào có thể kết hợp với nhau. Lewis et al. (2000) định nghĩa kết hợp từ là sự xuất hiện của các cặp hoặc cụm từ cùng nhau một cách tự nhiên, không theo quy luật nào trong một ngữ cảnh nhất định. Ví dụ, trong tiếng Anh, người bản xứ dùng cụm từ “strong tea” và “heavy smoker” chứ không dùng “heavy tea” và “strong smoker,” (Zaabalawi & Gould, 2017) hay khi nói “uống bia”, người bản xứ dùng “drink beer”, nhưng khi nói “uống thuốc”, thì lại sử dụng “take medicine.” Kiến thức về kết hợp từ là thành tố quan trọng trong năng lực ngôn ngữ của người bản xứ và do đó, người học ngoại ngữ rất cần học và sử dụng được kết hợp từ ở một mức độ nhất định.

Định nghĩa về kết hợp từ đã được đưa ra từ rất sớm, như Palmer (1933, p. 4) cho rằng kết hợp từ là chuỗi các từ “phải học hoặc nên học, hoặc tốt nhất và tiện nhất là học cả cụm như một thực thể độc lập hoặc tổng thể tích hợp, chứ không phải bằng quá trình ghép các thành tố của chúng lại với nhau”. Nhìn chung, định nghĩa của kết hợp từ còn chưa thống nhất bởi tính võ đoán, bất định, và phụ thuộc nhiều vào mức độ dính kết của các thành tố trong cụm từ. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu cũng đã cố gắng phân loại kết hợp từ. Ví dụ như Benson, Benson, and Ilson (2010) đã chia kết hợp từ thành hai loại gồm kết hợp từ ngữ pháp (ví dụ: Danh từ + giới từ như *apathy towards*) và kết hợp từ từ vựng (ví dụ: tính từ + danh từ như *sour milk*). Lewis et al. (1997) lại cho rằng các kết hợp từ có thể được phân loại thành bốn nhóm dựa trên mức độ dính kết của các thành tố trong cụm từ, gồm mạnh, yếu, thường xuyên và không thường

xuyên. Các kết hợp từ mạnh và yếu được phân loại dựa trên tính cố định và hạn chế của chúng, ví dụ cụm từ “*drink beer*” hay “*drug addict*” được coi là những cụm từ được liên kết chặt chẽ với nhau, có chức năng giống như từ đơn. Các cụm từ như “*nice day*” hay “*good chance*” được xếp vào nhóm kết hợp từ yếu là bởi các thành tố đều có thể kết hợp với các từ khác mà không gặp quá nhiều hạn chế. Các kết hợp từ thường xuyên và không thường xuyên được phân loại dựa trên tần suất xuất hiện đồng thời của chúng trong một khối ngữ liệu, ví dụ “*do homework*” hay “*good night*”. Mặc dù có ý kiến cho rằng, kết hợp từ còn bao gồm cả khối thành ngữ trong tiếng Anh như *kick the bucket*, *foot the bill* (Tekingül, 2013), tuy nhiên, nghiên cứu này chỉ áp dụng định nghĩa của Benson et al. (2010) vì tính đơn giản và dễ tiếp cận đối với người học tiếng Anh đang là sinh viên năm thứ 2.

2.2. Tầm quan trọng của kết hợp từ trong tiếng Anh và một số khó khăn khi sử dụng của người học

Sử dụng kết hợp từ đúng và tự nhiên là chỉ báo cho năng lực ngôn ngữ ở trình độ cao. Theo Nesselhauf (2003), kết hợp từ không chỉ có tầm quan trọng đặc biệt đối với những người học đang phấn đấu đạt được năng lực ngoại ngữ cao, chúng còn giúp người học ở các cấp độ khác nâng cao tính chính xác và lưu loát khi sử dụng ngôn ngữ (xem thêm Karoly, 2005; Khonamri, Ahmadi, Pavlikova, & Petrikovicova, 2020). Nhiều nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng người bản xứ sở dĩ nói và viết lưu loát là vì họ không sử dụng các từ đơn lẻ ghép lại với nhau mà ghi nhớ các cụm từ đã hình thành sẵn theo thói quen sử dụng rồi sử dụng chúng như một từ vựng độc lập (Durrant & Schmitt, 2009).

Điều đáng lưu ý là việc sử dụng các kết hợp từ được đánh giá cao trong các kỳ thi năng lực tiếng Anh quốc tế như IELTS và TOEFL iBT. Cụ thể, trong tiêu chí về Từ vựng (Lexical Resources) theo thang điểm đánh giá môn Viết được công bố (British British Council, 2018), để đạt được từ điểm 7.0 trở lên trong kỳ thi IELTS tương đương trình độ cao, thí sinh cần sử dụng được các kết hợp từ ít thông dụng, có ý thức về phong cách viết và kết hợp từ (nguyên văn: “*uses less common lexical items with some awareness of style and collocation*”). Tương tự, thang điểm mức 4 trên 5 điểm tối đa cho bài viết độc lập trong thang điểm đánh giá của kỳ thi TOEFL iBT (Educational Testing Service, 2019) quy định người viết cần có sử dụng kết hợp từ (nguyên văn: “*use of idiomatic language*”), và thang điểm 5 cao nhất cho dạng bài viết độc lập này yêu cầu người viết sử dụng kết hợp từ một cách phù hợp và có tính thành ngữ (nguyên văn: “*appropriate word choice and idiomaticity*”). Như vậy, có thể thấy ở các mức điểm cao, tương đương trình độ ngoại ngữ nhuần nhuyễn, người viết cần ít nhất thể hiện được ý thức trong sử dụng kết hợp từ, và ở mức điểm tuyệt đối, người viết cần sử dụng kết hợp từ đúng và phù hợp.

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng người học tiếng Anh cho dù ở trình độ nào đều gặp phải rất nhiều khó khăn với kết hợp từ bởi tính võ đoán và sự khác biệt của kết hợp từ trong tiếng Anh với các cụm từ tương đương trong tiếng mẹ đẻ của người học (Fan, 2009; Wray, 2002). Ellis (2001) còn chỉ ra rằng các lỗi về kết hợp từ mà người học ngoại ngữ mắc phải xuất hiện với tần suất cao hơn hẳn so với các lỗi khác. Thậm chí, việc dùng hay không dùng từ điển để tra cứu kết hợp từ không tạo ra sự khác biệt, vì sinh viên vẫn mắc số lượng lỗi kết hợp từ như nhau (Nesselhauf, 2005). Vì những lý do này, người học đành phải ghép từng từ theo nghĩa để tạo nên những kết hợp từ không tự nhiên, tránh sử dụng kết hợp từ, sử dụng kết hợp từ bừa bãi, sử dụng những kết hợp từ an toàn và đơn giản, hoặc sử dụng các kết hợp từ được dịch

xuôi từ tiếng mẹ đẻ sang (Durrant & Schmitt, 2009). Bài viết và bài nói của người học ngoại ngữ, vì lẽ đó, thiếu tính thành ngữ (idiomaticity) cần có so với một bài viết và bài nói tự nhiên của người bản xứ.

2.3. Một số phương pháp học kết hợp từ của người học tiếng Anh

Nhìn chung, các nghiên cứu từ trước đến nay chưa thống nhất được phương pháp học kết hợp từ nào là hiệu quả nhất. Tuy vậy, có khá nhiều phương pháp đã được nghiên cứu và cho kết quả khả quan trong việc giúp người học nâng cao khả năng sử dụng kết hợp từ. Chẳng hạn, nhiều nghiên cứu đồng ý rằng kết hợp từ cần được dạy một cách chủ động thông qua các hoạt động tại lớp, nhằm phát triển nhận thức và trí nhớ của người học về kết hợp từ, thay vì trông chờ vào việc người học tự nhận ra kết hợp từ trong văn cảnh (Alfahadi, Zohairy, Momani, & Wahby, 2014; Daskalovska, 2015; El-Dakhs, Amroun, & Charlot-Muhammad, 2018). Một số nghiên cứu khác lại cho rằng, việc để người học chủ động tự học kết hợp từ là cần thiết, và việc học kết hợp từ một cách thụ động thông qua văn cảnh của bài nghe và đọc hoàn toàn mang lại hiệu quả tương đương (Pellicer-Sánchez, 2017; Webb & Chang, 2020; Webb, Newton, & Chang, 2013). Người học cũng có thể chủ động ghi chú các kết hợp từ đã gặp và muốn nhớ lâu hơn bởi việc ghi chú sẽ giúp cải thiện đáng kể việc nhớ từ vựng, kể cả kết hợp từ (Jin & Webb, 2021). Một số nghiên cứu khác nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, nhằm khuyến khích người học tự tìm tòi nghiên cứu về kết hợp từ thông qua khối ngữ liệu (Basal, 2019; Chan & Liou, 2005). Có thể nói rằng, đây là những nghiên cứu có giá trị tham khảo quan trọng để phát triển các nội dung và công cụ thu thập thông tin cho nghiên cứu này.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Khách thể của nghiên cứu này là 95 sinh viên năm 2 khoa tiếng Anh của ĐHNN Huế đang học học phần Viết 3, trong đó bao gồm cả sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh và ngành Sư phạm tiếng Anh. Đây là học phần Viết được xem là trọng yếu bởi nội dung học bao gồm cả viết đoạn văn và viết bài luận. Với khối lượng bài tập lớn ở cả hai nội dung trên và ít nhất hai bài kiểm tra, học phần này cũng đòi hỏi sinh viên tự nghiên cứu và làm bài viết luyện tập tại nhà nhiều hơn so với các học phần khác.

3.2. Công cụ nghiên cứu

Nghiên cứu này đã tiến hành sử dụng bảng hỏi cấu trúc để khảo sát lấy ý kiến người học về các thói quen học và sử dụng kết hợp từ khi thực hành các bài tập viết ở nhà do giáo viên giao. Bảng hỏi được thiết kế gồm 3 phần chính. Phần thứ nhất đề cập đến một số thông tin chung của người học. Phần thứ 2 được thiết kế gồm 7 câu hỏi nhằm thu thập thông tin liên quan đến thói quen học kết hợp từ của sinh viên. Phần thứ 3 gồm 13 câu hỏi được thiết kế để thu thập thông tin liên quan đến việc sử dụng kết hợp từ trước, trong, và sau khi viết một bài viết của sinh viên. Các câu hỏi trong bảng hỏi đã được tổng hợp từ các nghiên cứu liên quan đến thói quen học và sử dụng kết hợp từ trong bài viết của người học ngoại ngữ và một phần được đúc kết từ kinh nghiệm giảng dạy của tác giả.

Các câu hỏi ở phần 2 và phần 3 đều sử dụng thang đo Likert (1-5) để xác định mức độ đồng ý của sinh viên với các ý kiến được đưa ra trong từng nội dung của bảng hỏi.

3.3. Quá trình thu thập và phân tích dữ liệu

Bảng hỏi được thiết kế qua Google Form bằng tiếng Việt và gửi cho sinh viên. Sinh viên được giải thích rõ trong bảng hỏi về định nghĩa của kết hợp từ theo phân loại của Benson et al. (2010), ý nghĩa của việc thu thập thông tin cho nghiên cứu cũng như tầm quan trọng của việc cung cấp thông tin trung thực, chính xác. Trung bình mỗi bảng hỏi mất tối đa không quá 10 phút để trả lời.

Bảng hỏi đã được gửi qua email cho 100 sinh viên của 2 nhóm học phần Viết 3 và đã được tổng hợp lại ngay sau đó. Đã có 95 phiếu trả lời đầy đủ và đáng tin cậy đã được sử dụng để đưa vào tổng hợp, phân tích. Hoạt động phân nhóm đối tượng sinh viên theo năng lực viết đã được tiến hành nhằm so sánh sự khác nhau trong thói quen học và sử dụng kết hợp từ. Theo đó, các sinh viên được khảo sát đã được chia thành 3 nhóm dựa vào điểm học phần viết ở học kỳ gần nhất, gồm nhóm có kỹ năng viết giỏi (nhóm A, tương đương điểm viết từ 8,5 trở lên); nhóm có kỹ năng viết khá (nhóm B, điểm viết từ 7,0 - 8,4) và nhóm có kỹ năng viết trung bình (nhóm C, điểm viết < 7,0 điểm).

Nghiên cứu đã sử dụng trình ứng dụng Excel để mã hóa các câu trả lời và sử dụng phần mềm SPSS để xử lý các chỉ số như: tần suất (frequency), tỷ lệ (percentage), trung bình (mean), độ lệch chuẩn (standard deviation). Các số liệu đã được trình bày dưới dạng bảng để làm dữ liệu mô tả trong bài báo.

Ngoài ra, để kiểm tra độ tin cậy của thang đo được sử dụng trong việc đo lường các thói quen học và sử dụng kết hợp từ của người học, kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha đã được sử dụng. Chỉ số Cronbach's Alpha có giá trị khá cao cho cả hai bộ câu hỏi đánh giá về thói quen học và thói quen sử dụng kết hợp từ (> 0,7), cho thấy rằng thang đo lường trong nghiên cứu này đạt yêu cầu về độ tin cậy.

Bảng 1. Kiểm tra độ tin cậy của các bộ câu hỏi đánh giá thói quen của người học

Công cụ nghiên cứu	Chỉ số Cronbach's Alpha	Số lượng câu hỏi	Số lượng người trả lời hợp lệ
Bộ câu hỏi đánh giá thói quen học kết hợp từ của sinh viên	0,79	7	95
Bộ câu hỏi đánh giá thói quen sử dụng kết hợp từ của sinh viên	0,87	14	95

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Một số đặc điểm của khách thể nghiên cứu

Kết quả khảo sát 95 sinh viên cho thấy, đa số sinh viên có học lực cũng như điểm viết trong học kỳ gần nhất đều thuộc nhóm khá (Bảng 2). Cụ thể, có đến 56,84% sinh viên được khảo sát có học lực khá và cùng một tỷ lệ tương đương (51,58%) người học được khảo sát có điểm viết ở học kỳ gần nhất đạt mức điểm điểm B (7,0 – 8,4 điểm).

Bảng 2. Đặc điểm về học lực của sinh viên được khảo sát

Đặc điểm	Số lượng (SV)	Tỷ lệ (%)
Học lực		
Trung bình	23	24,21
Khá	54	56,84
Giỏi trở lên	14	18,95
Điểm môn Viết học kỳ gần nhất		
C (<7.0)	30	31,58
B (7.0-8.4)	49	51,58
A (>8.5)	16	16,84
Tổng	95	100

(Nguồn: Khảo sát người học, Khoa Tiếng Anh, ĐHNH Huế, 2021)

Đặc biệt, kết quả khảo sát cũng cho thấy vẫn còn một tỷ lệ khá cao (31,58%) sinh viên được khảo sát có điểm viết trong học kỳ gần nhất chỉ từ 7 điểm trở xuống (điểm C). Kết quả này phản ánh đúng thực trạng về người học ở khoa tiếng Anh – ĐHNH Huế hiện nay khi hầu hết sinh viên gặp tương đối nhiều khó khăn với kỹ năng viết và điểm trung bình cho kỹ năng này chủ yếu ở mức Khá và Trung bình.

4.2. Thói quen học kết hợp từ của sinh viên

Kết quả khảo sát các ý kiến về thói quen học kết hợp từ sẽ góp phần cung cấp một bức tranh cơ bản về các cách mà sinh viên khoa tiếng Anh – ĐHNH Huế đã sử dụng khi học cách dùng từ này. Kết quả bảng 3 cho thấy, hầu hết các thói quen học được nêu lên trong phiếu khảo sát đều có chỉ số đánh giá trung bình trên mức trung lập (mức 3,00) trong thang đo 5 cấp độ.

Bảng 3. Một số phương pháp học kết hợp từ của sinh viên (n=95)

Phương pháp	Điểm môn Viết							
	C (<7.0)		B (7.0-8.4)		A (>8.5)		Tổng	
	Trung bình	ĐLC	Trung bình	ĐLC	Trung bình	ĐLC	Trung bình	ĐLC
1. Tôi thường chủ động học các kết hợp từ	3,43	1,01	3,33	0,85	3,69	1,01	3,42	0,93
2. Tôi chú ý học về kết hợp từ khi được dạy ở trường, lớp	3,80	0,96	3,53	1,06	3,56	0,73	3,62	0,98
3. Tôi học về kết hợp từ thông qua Nghe, Đọc	3,80	0,81	3,49	1,00	4,06	0,57	3,68	0,90
4. Tôi học về kết hợp từ thông qua các bài tập cụ thể về kết hợp từ	3,60	1,13	3,49	1,17	3,69	0,87	3,56	1,11
5. Tôi thường chỉ chú ý học từ vựng riêng lẻ	3,20	1,05	3,22	1,21	3,00	1,03	3,18	1,09
6. Tôi thường có thói quen chú ý các kết hợp từ	3,33	0,92	3,31	1,08	3,75	0,68	3,39	0,98
7. Tôi thường ghi chú lại các kết hợp từ để tái sử dụng trong bài viết	3,67	0,96	3,71	0,96	3,88	0,50	3,73	0,89

Ghi chú: ĐLC = Độ lệch chuẩn

(Nguồn: Khảo sát người học, ĐHNH Huế, 2021)

Sinh viên có sự đồng tình khá cao với các ý kiến liên quan đến các thói quen như: ghi lại các kết hợp từ (3,73); học kết hợp từ thông qua Nghe và Đọc (3,68); chú trọng học kết hợp từ ở trường và lớp (3,62); hay tự chủ động học kết hợp từ (3,42). Kết quả nghiên cứu cũng đã phản

ánh sự khác biệt khá rõ về các thói quen học kết hợp từ giữa nhóm sinh viên có kỹ năng viết tốt (điểm A) và 2 nhóm còn lại. Nhóm sinh viên viết điểm A thường có xu hướng học kết hợp từ thông qua việc kết hợp với các kỹ năng khác như Nghe, Đọc hoặc thông qua các bài tập cụ thể về kết hợp từ. Trong khi đó, nhóm sinh viên có điểm viết thấp thường khá chú trọng đến việc học kết hợp từ khi được dạy tại trường hoặc thông qua học các từ vựng riêng lẻ rồi kết hợp lại khi viết. Độ lệch chuẩn giá trị trung bình trong cùng nhóm sinh viên có kỹ năng viết tốt thường thấp hơn so với 2 nhóm còn lại đã phản ánh rằng các sinh viên trong nhóm này có sự nhất quán cao trong việc đưa ra các lựa chọn trên thang đo 5 cấp độ.

Điểm thú vị trong kết quả nghiên cứu này đó là nhóm sinh viên có điểm viết mức khá lại có mức đồng ý về một số thói quen học kết hợp từ thường thấp hơn 2 nhóm còn lại. Kết quả này được giải thích bởi nhóm sinh viên có học lực cũng như điểm viết ở mức khá (mức B) thường chiếm số đông trong các lớp học. Nếu xét về động lực thì họ không quá áp lực để bắt buộc phải vươn lên như nhóm sinh viên có điểm viết mức C. Do đó, họ thường duy trì một số thói quen học thông thường như: ghi chú lại các kết hợp từ để tái sử dụng hay học các từ vựng riêng lẻ rồi ghép lại thành kết hợp từ khi viết. Ngoài ra, kết quả phân tích độ lệch chuẩn cho thấy nhóm sinh viên có kỹ năng viết khá có độ dao động tương đối lớn so với 2 nhóm còn lại đã cho thấy rằng có sự khác biệt trong thói quen học kết hợp từ giữa các cá nhân trong cùng nhóm này.

4.2. Thói quen sử dụng kết hợp từ trong bài viết của sinh viên

4.2.1. Thói quen chuẩn bị kết hợp từ trước khi viết

Thói quen chuẩn bị kết hợp từ trước khi viết thể hiện sự chú trọng của sinh viên trong việc sử dụng kết hợp từ để nâng cao chất lượng bài viết của cá nhân. Các chỉ số thống kê ở bảng 3 cho thấy, đa số sinh viên đồng ý với thói quen “dành thời gian tìm kiếm các kết hợp từ theo chủ đề của bài viết sau khi đọc đề” và “ghi ra những kết hợp từ đã thuộc sau khi đọc đề viết”, với các chỉ số trung bình lần lượt là 3,27 và 3,01 trong thang đo 5 cấp độ.

Bảng 4. Thói quen chuẩn bị kết hợp từ trước khi viết của sinh viên (n=95)

Ý kiến phát biểu	Điểm môn Viết							
	C (<7.0)		B (7.0-8.4)		A (>8.5)		Tổng	
	Trung bình	ĐLC	Trung bình	ĐLC	Trung bình	ĐLC	Trung bình	ĐLC
1. Tôi thường ghi ra những kết hợp từ đã thuộc ngay sau khi đọc đề Viết	3,17	0,93	3,05	1,03	2,92	1,02	3,01	0,99
2. Tôi thường dành thời gian tìm các kết hợp từ theo chủ đề của bài viết sau khi đọc đề	3,17	0,97	3,29	1,00	3,38	0,96	3,27	0,97
3. Tôi không chú trọng đến kết hợp từ trong quá trình chuẩn bị bài Viết	2,88	1,09	2,59	0,91	2,38	1,02	2,79	1,03

Ghi chú: ĐLC = Độ lệch chuẩn

(Nguồn: Khảo sát người học, ĐHNN Huế, 2021)

Kết quả bảng 4 cũng cho thấy sự khác biệt về chuẩn bị kết hợp từ trước khi viết giữa các nhóm sinh viên. Nhóm sinh viên có điểm viết thấp thường chú trọng hơn đến việc ghi kết

hợp từ đã thuộc ra giấy ngay sau khi đọc đề viết (chỉ số trung bình 3,17 so với 2,92 của nhóm đạt điểm viết A). Trong khi đó, nhóm sinh viên có học lực tốt hơn thường dành nhiều thời gian tìm các kết hợp từ theo chủ đề của bài viết sau khi đọc đề với chỉ số trung bình 3 nhóm có điểm viết theo thứ tự A, B, C lần lượt là 3,38; 3,29 và 3,17. Độ lệch chuẩn chỉ dao động từ 0,91 đến 1,03 phản ánh rằng sinh viên khá nhất quán khi nêu lên ý kiến của mình.

Ngoài ra, các chỉ số ở bảng 4 cũng cho thấy, vẫn có một tỷ lệ nhất định các sinh viên không chú trọng đến việc chuẩn bị kết hợp từ trước khi viết. Điều này được thể hiện qua chỉ số trung bình mức lựa chọn ở thói quen 3 tương đối thấp (2,79). Đặc biệt chỉ số trung bình mức lựa chọn của nhóm sinh viên có điểm viết trung bình (mức C) cao hơn 2 nhóm còn lại (2,88 so với 2,59 và 2,38), đồng thời độ lệch chuẩn giá trị trung bình của nhóm này cũng cao nhất (+1,09). Kết quả này cho thấy vẫn còn một bộ phận sinh viên có kỹ năng viết ở mức trung bình ít quan tâm đến việc chuẩn bị kết hợp từ trước khi viết.

4.2.2. Thói quen sử dụng kết hợp từ trong khi viết

Thói quen tốt khi sử dụng kết hợp từ trong khi viết sẽ góp phần quyết định đến chất lượng bài viết cũng như điểm số sinh viên đối với bài viết. Kết quả nghiên cứu ở bảng 5 cho thấy sinh viên có nhiều quan điểm khác nhau khi được khảo sát về thói quen sử dụng kết hợp từ trong khi viết của mình.

Bảng 5. Thói quen sử dụng kết hợp từ trong khi viết của sinh viên (n=95)

Ý kiến phát biểu	Điểm môn Viết							
	C (<7.0)		B (7.0-8.4)		A (>8.5)		Tổng	
	Trung bình	ĐLC	Trung bình	ĐLC	Trung bình	ĐLC	Trung bình	ĐLC
4. Tôi thường tránh dùng kết hợp từ nếu không chắc chắn về chúng	3,13	0,78	2,80	0,91	3,81	0,75	3,07	0,91
5. Khi viết, tôi thường dùng theo thói quen kết hợp từ mà tôi cảm thấy đúng	3,45	1,07	3,53	1,02	3,56	1,03	3,49	1,03
6. Khi viết, tôi thường dịch kết hợp từ tiếng Việt thành kết hợp từ tiếng Anh	3,43	0,90	3,22	1,07	2,75	1,13	3,21	1,04
7. Tôi vừa viết vừa kiểm tra kết hợp từ mình dùng có đúng hay chưa	3,60	0,87	3,53	0,96	3,88	0,62	3,61	0,91
8. Tôi chỉ sử dụng những kết hợp từ mà tôi đã học/biết	3,87	0,82	3,81	1,05	3,65	1,05	3,75	0,98
9. Tôi sáng tạo những kết hợp từ mới từ những kết hợp từ mà tôi biết	2,53	0,90	2,67	0,99	2,56	1,03	2,61	0,96
10. Tôi cần sử dụng các kết hợp từ để tăng điểm bài Viết	3,73	0,83	3,78	1,07	3,88	0,62	3,81	0,93

Ghi chú: DLC = Độ lệch chuẩn

(Nguồn: Khảo sát người học, ĐHNN Huế, 2021)

Trong 8 ý kiến liên quan đến thói quen sử dụng kết hợp từ trong khi viết thì dường như sinh viên khá đồng tình với ý kiến rằng “tránh dùng kết hợp từ nếu không chắc chắn về chúng”

(chỉ số trung bình là 3,85), cũng bởi lý do đó mà sinh viên khá đồng tình với ý kiến rằng “chỉ sử dụng những kết hợp từ mà mình đã học/biết” (chỉ số trung bình 3,75). Đồng thời, sinh viên cũng nhận thấy rằng “cần sử dụng các kết hợp từ để tăng điểm bài viết” (chỉ số trung bình 3,81). Trong khi đó, các sinh viên được khảo sát ít đồng tình với ý kiến rằng “tôi sáng tạo những kết hợp từ mới từ những kết hợp từ mới mà tôi biết” (chỉ số trung bình 2,61). Độ lệch chuẩn giá trị trung bình đều ở mức <1,7 phản ánh sự đồng tình khá cao trong ý kiến được đưa ra của sinh viên được khảo sát.

Kết quả thống kê chỉ số đánh giá trung bình đối với từng thói quen sử dụng kết hợp từ trong khi viết cũng cho thấy có nhiều sự khác biệt giữa 3 nhóm sinh viên. Sinh viên có điểm viết tốt hơn thường chú trọng hơn đến các thói quen như: “tránh dùng kết hợp từ nếu không chắc chắn về chúng”, “sử dụng kết hợp từ để tăng điểm số bài viết”, hay “vừa viết vừa kiểm tra kết hợp đã được dùng đúng chưa”. Chỉ số trung bình của nhóm sinh viên có điểm viết A khi đề cập đến các thói quen này đều rất cao, từ 3,81 đến 4,06. Độ lệch chuẩn của giá trị trung bình ở các chỉ tiêu này tương đối thấp (<1,00) cho thấy sinh viên ở nhóm này có sự nhất quán khá cao khi nêu lên ý kiến đánh giá của mình.

Cũng tương tự như trong kết quả đánh giá thói quen học kết hợp từ, nhóm sinh viên có điểm viết mức khá lại có điểm trung bình mức lựa chọn về thói quen sử dụng kết hợp từ trong khi viết thấp hơn so với 2 nhóm còn lại ở một vài chỉ số. Chẳng hạn như, chỉ số đánh giá trung bình của nhóm sinh viên khá đối với các thói quen 6 và 7 đều thấp nhất trong 3 nhóm. Kết quả này cũng xuất phát từ tư tưởng trung bình chủ nghĩa của nhóm sinh viên khá. Họ chủ yếu viết theo những kỹ năng vốn có thay vì hình thành nên một số thói quen trên. Trong khi đó hai nhóm còn lại, đặc biệt nhóm sinh viên có điểm viết thấp do năng lực viết kém hơn nên phải thường xuyên sử dụng thêm các công cụ dịch thuật, hay tránh sử dụng những kết hợp từ mà mình không chắc chắn để đảm bảo sự an toàn cho bài viết.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, nhóm sinh viên có điểm viết từ mức khá (B) và mức trung bình (C) khá thận trọng khi sử dụng kết hợp từ, thể hiện qua một số thói quen mà họ có chỉ số đánh giá cao như: “chỉ sử dụng kết hợp từ mà mình đã học/biết” (chỉ số đánh giá lần lượt cho nhóm sinh viên điểm C và B là 3,87 và 3,81 so với 3,65 của nhóm sinh viên điểm A), hay “thường dịch kết hợp từ tiếng Việt thành kết hợp từ tiếng Anh khi viết” (chỉ số trung bình lần lượt là 3,43 và 3,22 so với 2,75). Độ lệch chuẩn giá trị trung bình của các chỉ tiêu đánh giá hầu hết chỉ dao động ở mức <1,07 đã cho thấy ít có sự khác biệt trong việc cho điểm đánh giá giữa các sinh viên trong cùng nhóm học lực.

4.2.3. Thói quen sử dụng kết hợp từ sau khi viết

Thói quen kiểm tra kết hợp từ sau khi viết sẽ góp phần giúp sinh viên cải thiện được chất lượng bài viết của mình. Kết quả bảng 6 cho thấy, hầu hết các nhóm sinh viên đều chú trọng đến công việc này, đặc biệt là đối với nhóm sinh viên có kỹ năng viết tốt.

Bảng 6. Thói quen sử dụng kết hợp từ sau khi viết của sinh viên (n=95)

Ý kiến phát biểu	Điểm môn Viết							
	C (<7.0)		B (7.0-8.4)		A (>8.5)		Tổng	
	Trung bình	ĐLC	Trung bình	ĐLC	Trung bình	ĐLC	Trung bình	ĐLC
11. Sau khi viết, tôi thường kiểm tra lại các kết hợp từ tôi sử dụng trong bài viết	3,77	0,94	3,73	1,09	3,94	1,00	3,78	1,02
12. Tôi biết cách kiểm tra kết hợp từ mình đã dùng có đúng hay chưa	2,93	0,91	2,98	1,01	3,38	0,81	3,03	0,95
13. Tôi sử dụng công cụ online để kiểm tra mức độ tự nhiên của kết hợp từ	3,37	0,93	3,57	1,14	3,81	0,83	3,55	1,03

Ghi chú: ĐLC = Độ lệch chuẩn (Nguồn: Khảo sát người học, ĐHNN Huế, 2021)

Chỉ số trung bình của các thói quen kiểm tra việc sử dụng kết hợp từ ở thói quen 11 và 13 đều khá cao, lần lượt là 3,78 và 3,55 cho thấy rằng sinh viên đã dành sự quan tâm nhất định đến việc dùng từ sau khi viết xong bài viết. Độ lệch chuẩn dao động từ 0,83 – 1,03 cũng phản ánh rằng không có nhiều sự khác biệt về ý kiến lựa chọn giữa các sinh viên được khảo sát. Tuy vậy, chỉ số phản ánh khả năng biết cách kiểm tra việc sử dụng kết hợp từ sau khi viết chỉ ở mức trung bình của thang đo (3,03) đã phản ánh rằng sinh viên vẫn còn gặp trở ngại trong khâu này. Chỉ số này có sự khác biệt khá rõ giữa nhóm sinh viên có điểm viết A và hai nhóm còn lại (3,38 so với <3,00) phần nào cho thấy các nhóm sinh viên có kỹ năng viết yếu đang gặp nhiều khó khăn hơn trong việc kiểm tra việc dùng kết hợp từ sau khi viết.

5. Thảo luận

5.1. Thói quen học kết hợp từ của sinh viên

Nhìn chung các sinh viên giỏi đã tự trang bị cho mình những thói quen tốt khi học kết hợp từ. Điều này rất có ích cho sự phát triển vốn từ vựng của sinh viên, bởi theo nhiều nhà nghiên cứu, người học cần biết và tự áp dụng các chiến thuật cụ thể nhằm tăng cường vốn từ (Rahimi & Momeni, 2012). Các hình thức học kết hợp từ do sinh viên giỏi phản hồi bao gồm cả tự học và được dạy tại lớp, trong đó hình thức tự học được đánh giá cao hơn các bài học được dạy về kết hợp từ tại lớp. Sự chủ động này được thể hiện qua nhiều thói quen tốt, như tự học bằng việc chú ý đến các kết hợp từ (phương pháp noticing), chủ động học thông qua các dạng bài tập (phương pháp intentional learning), học thụ động thông qua các kỹ năng tiếp nhận như Nghe và Đọc (incidental learning). Đây đều là những phương pháp học đã được kiểm chứng mức độ hiệu quả qua nhiều nghiên cứu. Chẳng hạn, phương pháp noticing, dựa trên Noticing Hypothesis (Schmidt, 1990) được một nghiên cứu gần đây của Khonamri et al. (2020) cho là có thể giúp sinh viên thụ đắc ngôn ngữ một cách hiệu quả. Sự chú ý tới kết hợp từ trong các ngữ cảnh cũng được cho là điểm khởi đầu trong chuỗi bốn thành tố quan trọng trong việc ghi nhớ từ vựng, gồm chú ý, ghi chú, xem lại, và tái sử dụng (noticing – recording – revisiting – recreating) (Dokchandra, 2016).

Một phương pháp khác là chủ động học thông qua các dạng bài tập (phương pháp intentional learning) cũng được sinh viên giỏi áp dụng triệt để. Đây cũng là phương pháp được

rất nhiều nghiên cứu chứng minh tính hiệu quả, bởi thông qua các dạng bài tập như điền từ, trắc nghiệm, người học sẽ tiếp thu được các kết hợp từ (ví dụ như Boers, Demecheleer, Coxhead, & Webb, 2014; Chan & Liou, 2005)

Phương pháp học thụ động thông qua các kỹ năng tiếp nhận như Nghe và Đọc (incidental learning) cũng được cho là có ích trong việc học kết hợp từ (Pellicer-Sánchez, 2017) và các sinh viên giỏi cũng đã phát triển kỹ năng này. Các nguồn ngữ liệu đầu vào dù là ở hình thức nào đều có thể được xem là nguồn học đáng tin cậy và thường xuyên để sinh viên tiếp cận với các kết hợp từ chuẩn và tự nhiên của người bản xứ. Tuy chưa rõ sinh viên sử dụng hai kỹ năng này riêng lẻ hay kết hợp, nhưng theo Webb and Chang (2020), nếu kết hợp cả nghe và đọc đồng thời thì hiệu quả học kết hợp từ còn cao hơn, chẳng hạn vừa đọc một cuốn sách và vừa nghe bản thu âm của cùng nội dung đó, hay vừa xem video, vừa đọc phụ đề. Điều này gợi ý cho sinh viên giỏi một chiến thuật học kết hợp từ hiệu quả hơn thói quen thường được sinh viên sử dụng từ trước tới nay.

5.2. Thói quen sử dụng kết hợp từ

Nhìn chung, đa phần sinh viên dù ở trình độ nào cũng thường có thói quen chủ động tìm kiếm sẵn các kết hợp từ theo chủ đề sau khi đọc đề bài viết và trước khi bắt đầu làm bài. Kết quả này trái với kết quả nghiên cứu của Lew (2004) trích dẫn trong Laufer (2011) là chỉ người học trình độ cao mới quan tâm đến kết hợp từ. Sinh viên khoa tiếng Anh đã ý thức được mình không nên tự tạo ra các kết hợp từ để tránh việc ghép từng từ đơn để tạo thành câu, mà nên tìm các kết hợp từ có sẵn. Mặc dù đây là một thói quen tốt, được chứng minh qua nhiều nghiên cứu rằng kết hợp từ nên được học như một từ đơn hoàn chỉnh, tuy nhiên, phân loại và định nghĩa của kết hợp từ còn khá rộng, dựa trên mức độ dính kết của các thành tố như kết hợp từ mạnh, yếu, thường xuyên, và không thường xuyên (Lewis et al., 1997). Vì người học ở các trình độ thấp không thực sự có khả năng nhận ra kết hợp từ trong văn cảnh, cũng như khó đoán định được liệu đây là kết hợp từ mạnh, thường xuyên, cần học nguyên văn không được phép thay đổi, hay là kết hợp từ yếu, không thường xuyên để có thể tái kết hợp với các từ khác, nên đây sẽ là một thách thức lớn cho người học ngoại ngữ khi tìm kiếm kết hợp từ cho sẵn qua các công cụ trực tuyến. Cái khó ở đây là nếu dùng danh sách kết hợp từ được tổng hợp sẵn theo chủ đề thì người học sẽ bị hạn chế trong việc diễn đạt ý tưởng, còn nếu tự tìm kết hợp từ theo nhu cầu viết thì việc lựa chọn kết hợp từ nào để sử dụng trong hàng triệu kết quả tìm kiếm trả về sẽ là một thách thức không nhỏ đối với sinh viên.

Đề đối phó với các thách thức đó, sinh viên đã sử dụng khá nhiều chiến thuật trong quá trình viết như tránh dùng kết hợp từ nếu không chắc chắn, sử dụng kết hợp từ đã biết, vừa viết vừa kiểm tra kết hợp từ đã được dùng đúng chưa. Nhìn chung, đây là các chiến thuật có tính đối phó với bài viết, nhằm đảm bảo kết hợp từ được sử dụng là an toàn. Tránh dùng kết hợp từ là thói quen được mô tả trong khá nhiều nghiên cứu về người học ngoại ngữ học kết hợp từ (Farghal & Obiedat, 1995; Farrokh, 2012), nhưng việc sử dụng kết hợp từ đã biết và vừa viết vừa kiểm tra kết hợp từ là những thói quen chưa được các nghiên cứu trước đây ghi nhận. Đây là hai thói quen cho thấy sinh viên hoàn toàn ý thức được tầm quan trọng của việc sử dụng ngôn ngữ tự nhiên như người bản xứ, nhưng cũng đồng thời thể hiện rõ sự thiếu tự tin khi dùng ngôn ngữ, sợ sai nên chọn lựa phương án an toàn nhất và sử dụng công cụ hỗ trợ triệt để.

6. Kết luận và kiến nghị

Kết quả nghiên cứu về thói quen học kết hợp từ cho thấy, hầu hết các thói quen học kết hợp từ đều có chỉ số đánh giá trung bình trên mức trung lập (mức 3,00) trong thang đo 5 cấp độ. Kết quả nghiên cứu cũng đã phản ánh sự khác biệt khá rõ về các thói quen học kết hợp từ giữa nhóm sinh viên có kỹ năng viết tốt (điểm A) và 2 nhóm còn lại. Trong đó, nhóm sinh viên có kỹ năng viết tốt thường có xu hướng học kết hợp từ thông qua việc kết hợp với các kỹ năng khác như Nghe, Đọc hoặc thông qua các bài tập cụ thể về kết hợp từ. Trong khi đó, nhóm sinh viên có điểm viết thấp thường khá chú trọng đến việc học kết hợp từ khi được dạy tại trường hoặc thông qua học các từ vựng riêng lẻ rồi kết hợp lại khi viết.

Về thói quen sử dụng kết hợp từ, đa số sinh viên đồng ý với thói quen dành thời gian tìm kiếm các kết hợp từ theo chủ đề của bài viết sau khi đọc đề và ghi ra những kết hợp từ đã thuộc sau khi đọc đề viết. Các sinh viên có điểm viết tốt hơn thường chú trọng hơn đến các thói quen như: tránh dùng kết hợp từ nếu không chắc chắn về chúng, sử dụng kết hợp từ để tăng điểm số bài viết, hay vừa viết vừa kiểm tra kết hợp đã được dùng đúng chưa. Thói quen kiểm tra kết hợp từ sau khi viết sẽ góp phần giúp sinh viên cải thiện được chất lượng bài viết của mình, do đó hầu hết các nhóm sinh viên đều chú trọng đến công việc này. Tuy vậy, khác với nhóm sinh viên có kỹ năng viết tốt, nhóm sinh viên có kỹ năng viết yếu đang gặp nhiều khó khăn hơn trong việc kiểm tra việc dùng kết hợp từ sau khi viết.

Từ các kết quả thu được, nghiên cứu này đề xuất một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, sinh viên ngành tiếng Anh cần tự chủ động tăng vốn kết hợp từ qua nhiều phương pháp như tự học, được dạy... để nâng cao chất lượng các bài viết cũng như kỹ năng viết của mình. Sinh viên cần mở rộng vốn kết hợp từ càng nhiều càng tốt bởi vì vốn kết hợp từ rộng sẽ giúp sinh viên tự tin hơn với các lựa chọn ngôn ngữ của mình khi viết.

Thứ hai, sinh viên cần được hướng dẫn hoặc dạy thêm về cách sử dụng các khối ngữ liệu trực tuyến để kiểm tra kết hợp từ thay vì sử dụng công cụ tìm kiếm thông thường. Sinh viên cần hiểu được kết hợp từ không phải lúc nào cũng bất di bất dịch, mà thực tế có nhiều loại kết hợp từ từ mạnh tới yếu. Nhiệm vụ của người học là phải rèn luyện cho được kỹ năng chú ý, phát hiện, phân loại các loại kết hợp từ để tự tin hơn trong việc sử dụng và sáng tạo với ngôn ngữ để tránh việc rơi vào hai thái cực đối lập khi sử dụng kết hợp từ, hoặc là quá lo lắng, chỉ dám sử dụng các danh sách kết hợp từ tổng hợp sẵn trên mạng hay quá vô tư ghép các từ không kết hợp được với nhau, tạo ra những cụm từ thiếu đi tính tự nhiên và chuẩn xác.

Thứ ba, nhóm sinh viên có kỹ năng viết tốt thường áp dụng một số cách học và sử dụng kết hợp từ hiệu quả như: học kết hợp từ thông qua việc kết hợp với các kỹ năng khác như Nghe, Đọc và Nói hoặc thông qua các bài tập cụ thể về kết hợp từ; sử dụng kết hợp từ để tăng điểm số bài viết nhưng tránh dùng kết hợp từ nếu không chắc chắn về chúng; vừa viết vừa kiểm tra kết hợp đã được dùng đúng chưa; hay kiểm tra lại việc sử dụng kết hợp từ sau khi viết. Đây là những thói quen tốt mà các nhóm sinh viên có kỹ năng viết còn yếu cần tham khảo để vận dụng để phát triển kỹ năng viết của mình.

Tài liệu tham khảo

- Alfahadi, A., Zohairy, S., Momani, M., & Wahby, M. (2014). Promoting Awareness of Teaching Collocations Techniques to Beginners (Adjective–Noun Collocations). *European Scientific Journal*, 10(10), 389-396.
- Basal, A. (2019). Learning collocations: Effects of online tools on teaching English adjective-noun collocations. *British Journal of Educational Technology*, 50(1), 342-356.
- Benson, M., Benson, E., & Ilson, R. (2010). *The BBI dictionary of English word combinations* (3rd ed.). Amsterdam: John Benjamins Publishing Company.
- Boers, F., Demecheleer, M., Coxhead, A., & Webb, S. (2014). Gauging the effects of exercises on verb–noun collocations. *Language Teaching Research*, 18(1), 54-74.
- British Council. (2018). IELTS TASK 2 Writing band descriptors (public version) Retrieved 19 Feb, 2022, from https://takeielts.britishcouncil.org/sites/default/files/ielts_task_2_writing_band_descriptors.pdf.
- Bruton, A. (2007). Vocabulary learning from dictionary referencing and language feedback in EFL translational writing. *Language Teaching Research*, 11(4), 413-431.
- Chan, T.-p., & Liou, H.-C. (2005). Effects of web-based concordancing instruction on EFL students' learning of verb–noun collocations. *Computer assisted language learning*, 18(3), 231-251.
- Daskalovska, N. (2015). Corpus-based versus traditional learning of collocations. *Computer assisted language learning*, 28(2), 130-144.
- Dokchandra, D. (2016). The lexical approach: An emphasis on the cycle of vocabulary acquisition. *Proceedings of the 9th Annual Conference on Social Sciences, Humanities, and Education, Faculty of Social Sciences and Humanities Mahidol University*. https://www.researchgate.net/publication/280924556_The_Lexical_Approach_An_Emphasis_on_the_Cycle_of_Vocabulary_Acquisition
- Durrant, P., & Schmitt, N. (2009). To what extent do native and non-native writers make use of collocations? *International Review of Applied Linguistics in Language Teaching*, 47(2), 157-177.
- Educational Testing Service. (2019). TOEFL iBT® Test Independent Writing Rubrics. Retrieved 19 Feb 2022, from https://www.ets.org/s/toefl/pdf/toefl_writing_rubrics.pdf
- El-Dakhs, D.A.S., Amroun, F.P., & Charlot-Muhammad, M. (2018). What Works Better for Collocation Learning—Explicit Instruction or Incidental Learning? A Case Study of Arab Female Undergraduate Learners of English. *Electronic Journal of Foreign Language Teaching*, 15(1), 39-54.
- Ellis, N. C. (2001). Memory for language. In P. Robinson (Ed.), *Cognition and second language instruction* (pp. 33-68). Cambridge: Cambridge University Press.
- Fan, M. (2009). An exploratory study of collocational use by ESL students—A task based approach. *System*, 37(1), 110-123.
- Farghal, M., & Obiedat, H. (1995). Collocations: A neglected variable in EFL. *IRAL*, 33(4), 315-333. doi: <http://dx.doi.org/10.1515/iral.1995.33.4.315>
- Farrokh, P. (2012). Raising awareness of collocation in ESL/EFL classrooms. *Journal of Studies in Education*, 2(3), 55-74.
- Jin, Z., & Webb, S. (2021). Does writing words in notes contribute to vocabulary learning? *Language Teaching Research*, 13621688211062184.
- Karoly, A. (2005). The importance of raising collocational awareness in the vocabulary development of intermediate level learners of English. *Eger Journal of English Studies*, 5, 58-69.

- Khonamri, F., Ahmadi, F., Pavlikova, M., & Petrikovicova, L. (2020). The Effect of Awareness Raising and Explicit Collocation Instruction on Writing Fluency of EFL Learners. *European Journal of Contemporary Education*, 9(4), 786-806.
- Laufer, B. (2011). The contribution of dictionary use to the production and retention of collocations in a second language. *International Journal of Lexicography*, 24(1), 29-49.
- Laufer, B., & Girsai, N. (2008). Form-focused instruction in second language vocabulary learning: A case for contrastive analysis and translation. *Applied linguistics*, 29(4), 694-716.
- Lewis, M., Conzett, J., Hargreaves, P. H., Hill, J., Lewis, M., & Woolard, G. C. (2000). *Teaching collocation: Further developments in the lexical approach* (Vol. 244). Hove: Language Teaching Publications
- Lewis, M., Gough, C., Martínez, R., Powell, M., Marks, J., Woolard, G. C., & Ribisch, K. H. (1997). *Implementing the lexical approach: Putting theory into practice* (Vol. 3). Hove: Language Teaching Publications.
- Nesselhauf, N. (2003). The use of collocations by advanced learners of English and some implications for teaching. *Applied linguistics*, 24(2), 223-242.
- Nesselhauf, N. (2005). *Collocations in a learner corpus* (Vol. 14). Amsterdam: John Benjamins.
- Palmer, H. E. (1933). *Second interim report on English collocations*. Paper presented at the the Tenth Annual Conference of English Teachers under the Auspices of the Institute for Research in English Teaching, Tokyo.
- Pavičić Takač, V. (2013). How word choice matters: An analysis of adjective-noun collocations in a corpus of learner essays. *Jezikoslovlje*, 14(2-3), 385-402.
- Pellicer-Sánchez, A. (2017). Learning L2 collocations incidentally from reading. *Language Teaching Research*, 21(3), 381-402.
- Rahimi, M., & Momeni, G. (2012). The effect of teaching collocations on English language proficiency. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 31, 37-42.
- Schmidt, R.W. (1990). The role of consciousness in second language learning. *Applied linguistics*, 11(2), 129-158.
- Schmitt, N. (2004). *Formulaic sequences: Acquisition, processing, and use* (Vol. 9): John Benjamins Publishing.
- Tekingül, B. (2013). Collocation teaching effect on reading comprehension in advanced EFL setting. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 70, 1078-1089.
- Webb, S., & Chang, A. C.-S. (2020). How does mode of input affect the incidental learning of collocations? *Studies in Second Language Acquisition*, 1-22. doi: 10.1017/S0272263120000297
- Webb, S., Newton, J., & Chang, A. (2013). Incidental learning of collocation. *Language learning*, 63(1), 91-120.
- Wray, A. (2002). *Formulaic language and the lexicon*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Zaabalawi, R. S., & Gould, A. M. (2017). English collocations: A novel approach to teaching the language's last bastion. *Ampersand*, 4, 21-29.

THE HABITS OF LEARNING AND USING COLLOCATIONS IN WRITING PAPERS BY STUDENTS FROM THE FACULTY OF ENGLISH - UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES, HUE UNIVERSITY

Abstract: Collocations are an important indicator of learners' foreign language proficiency, but they cause many difficulties in learning and using them. This study explores the habits of learning and using collocations in writing by surveying 95 2nd-year students from the Faculty of English - Hue University of Foreign Languages. The findings are that the group of students with good writing results often have effective habits of learning and using collocations, such as proactively learning the collocations by themselves. They eagerly search for their desired topical collocations before any writing task and know how to select and check the naturalness of the collocations used. The study offers some suggestions to serve as a reference basis for teaching and learning collocations.

Key words: Collocation, writing skill, learning English